

ĐOẠN TRƯỜNG

(Tập ghi TTBG)

MỘT.

*/ Nửa đêm thức dậy, đọc thư hai cô học trò gửi, một ở Cali, một ở Dalat.

Thư Dalat:

... *“Hình như Cô không được khỏe? Cô bị sao vậy? Cách đây hai hôm em còn đọc bài Cô đăng trên mạng, em chỉ trông mong được đọc những bài Cô viết, hễ lâu không thấy là em sốt ruột lắm. Ngoài sự thèm đọc thì dựa vào những bài viết, em nghĩ sức khỏe Cô có bình thường thì Cô mới viết và đăng lên được, em cảm thấy vui và an lòng.*

Kính mong Cô luôn được bình an và mọi phiền muộn vui hết đi.”

Thư Cali:

“Con virus nội tâm không chữa ai hết. Cô ráng giữ gìn sức khỏe. Em nhớ trong bài, cô viết hôm nay cô có hẹn đi bác sĩ? Tim gan phèo phổi bác sĩ có nói gì không? Hy vọng cô không có triệu chứng gì hết.”

*/ Hai lá thư có chung điều “thăm hỏi” nhưng cũng vang vang tính cách và tình cảm của hai cô học trò ở hai phương trời cách xa nhau đến nửa vòng trái đất. Một, cô-động-sâu-lắng (kiểu VN cổ) và một, lịch-sự-e-dè (kiểu rất American)!

+ Cái khổ của tôi là “đã nếm đủ” cả hai nền văn hóa và giáo dục Đông-Tây ấy.

+ Hơn nửa cuộc đời sống trên đất khách, quãng thời gian dài ngang ngửa với hơn nửa cuộc đời sống trong lòng bà mẹ Quê Hương.

HAI.

*/ Lúc lên 10, một bữa theo Mẹ vào bệnh viện thăm Cha. Nhìn Cha ôm vào lòng cây violon (bữa trước đã xin Mẹ mang vào), tôi chợt thấy buồn đến muốn khóc, phải quay mắt nhìn ra cửa sổ.

Về sau lớn, nhớ lại, tôi tin rằng mẹ tôi đã *“không có CÙNG cảm xúc của tôi”* trước cảnh tượng *“cây violon được áp vào bộ ngực mỏng manh, hơi thở yếu ớt, những ngón dài khăng khiu trơn dịu dàng lên cần phím, đầu cúi gục, mũi hít trên làn gỗ, vẻ vừa yêu thương tràn ngập vừa đượm buồn rữ rượi”* của người chồng sắp chết.

Không có, bởi vì mẹ tôi KHÔNG mang số kiếp người nghệ sĩ nên chẳng bao giờ hiểu thấu được điều:

“Hơn tất cả mọi người đàn bà từng đi qua đời Cha thời trẻ, luôn cả Mẹ, chỉ cây violon mới là người tình duy nhất được Cha mong ước nhìn lại và ôm trong tay **MỘT LẦN CUỐI CÙNG!**”

*/ Cây violon, trong mấy chục năm kế tiếp, được tôi thay Cha mà nâng niu ấp ủ...

*/ Cũng cây violon đó, mai này nằm xuống, số phận ra sao (nếu không phải “bị lẩn lóc chợ Trời”!) nào ai biết?

Nỗi xúc động tình cờ của khi lên 10 đi thăm Cha trong bệnh viện bây giờ lại biến thành nỗi buồn triền miên chiếm hữu trái tim những lần mất ngủ giữa khuya.

BA.

*/ Chữ nghĩa có cuộc sống và linh hồn y hệt con người.

Trẻ thì sinh động, hướng về phía trước, những con chữ tha hồ múa may trong nông cạn.

Già thì mê mải buồn phiền, những con chữ dấu không còn hơi để thở cũng thấy đượm đầy âm hưởng dịu-dàng-chất-mót mỗi lúc hiếm hoi từ đầu ngọn bút tuôn ra.

*/ Chữ nghĩa tôi cũng không thoát được “luật chơi của Thời Gian”.

Mấy lúc sau này, không muốn viết gì nữa. Tự ý tôi dừng lại. Như hai cánh màn nhung của một sân khấu Đời đang từ từ khép.

*/ Đầu mùa dịch Vũ Hán, tháng Jan. 2020, bó chân bó tay, bó cả tư tưởng, ngõ đâu chạy trốn được mọi thực trạng qua âm nhạc... Nhưng, đến một hồi cũng hồng. Cây violon không còn cất vang tiếng trầm trong những đêm vắng lặng. Cây dương cầm có tiếng vọng rất thanh cũng đành bái thua mấy lúc gần đây.

*/ Chỉ còn những con chữ... Mà, những con chữ lại đòi hỏi một nghị lực rất dày, so với cái thể trạng đang có chiều đi xuống. Cứ vậy mà mọi tâm sự không được cây đàn hay cây viết lắng nghe, biến thành những cơn đau nhói từng hồi trong bụng...

“*Đoạn trường’ là ‘đứt ruột’*”... (Tôi cứ nhớ mãi lời giải thích này của bác học giả Lê Hữu Mục về nguyên nhân cái chết ông Nguyễn Trường Tộ -một công thần đời nhà Nguyễn- trong cuộc điện đàm bác gọi từ Montréal Canada qua California cho tôi mấy chục năm xưa...)

BỐN.

*/ Các đứa con tinh thần cũng có sự sống y hệt các đứa con xác thịt, theo diễn biến tháng ngày từng bước... Từ sự xúc cảm tạo thành bào thai, lớn dần trong bụng mẹ trong sự đón chờ của Cha; chào đời trong nỗi vui mừng của hai con người Cha-Mẹ.

*/ Ở điểm này, các đứa con tinh thần của tôi không được “người cha” nào mong đợi.

Phải mượn nhận xét của anh bạn Lê Duy Linh cuối tháng 2/1996 để thay lời giải thích:

(Bữa đó)

“Lê Duy Linh cười:

-Từ khi biết cầm quyển sách đọc đến giờ, tôi nhận thấy từ Âu sang Á, chẳng nhà văn nam hay nữ nào giống như chị. Đang sống trong cuộc sống hiện tại với chồng con đầm ấm, bỗng dưng cho ra đời quyển tự truyện Nhật Nguyệt Buồn Như Nhau, bây giờ còn muốn tiếp tục với quyển II nữa.

Tôi hỏi:

-Há chẳng phải chính anh là người khuyến khích hay xúi giục tôi viết ra những cái gì còn ảm nấp trong nội tâm sâu kín?

Lê Duy Linh xác nhận:

-Đó là điều tôi từng nghĩ tới. Bản chất nhà văn thường cô đơn, nhưng chị là nhà văn cô đơn hơn bất cứ ai tôi từng biết. Chị làm việc, suy nghĩ, thai nghén tác phẩm trong cô đơn tuyệt đối (...)."

**/ Dù vậy, khác biệt hẳn với hai đứa con xác thịt, chỉ những đứa con tinh thần là vẫn đem cho tôi nỗi hạnh phúc khởi đầu từ khi mới chỉ “là cái thai”. Có nghĩa rằng, mãi mãi chúng vẫn tạo cho người-mẹ-tác-giả-tôi niềm rung cảm mỗi khi nhìn lại. Cuộc hành trình nặng nhọc chín tháng mười ngày... vẫn là những sự kiện không bao giờ quên được trong tâm hồn người mẹ, cho dầu hoàn cảnh hay số phận may-rủi nào đưa đẩy.*

**/ Chỉ mỗi điều đáng tội (của tôi) và đáng thương (cho các đứa con) là vì tôi “đông con” quá (lời Uyên Thao) mà lại “nghèo tham vọng”, nên tất cả đều chịu chung số phận “bị bỏ quên” ngay từ tiếng khóc đầu tiên! Đền cả tôi-người-mẹ cũng không chút thì giờ đoái hoài đến đứa vừa được sinh trong khi vẫn còn các đứa khác đang chờ đợi đến phiên mình nhìn thấy ánh mặt trời trong một hoàn cảnh thực tế nước Mỹ thật là khắc nghiệt.*

NĂM.

**/ Nói về tình mẹ, lại nhớ lời thư hôm qua vừa nhận của cô học trò Dalat:*

“Em thấy làm người mẹ có trình độ bình thường cũng đã rất khổ tâm vì những chuyện con cái gây ra, huống chi Cô là người mẹ đa tài, lại là nhà văn nữa, thì nỗi khổ tâm càng sâu gập bội.

Tình Mẹ trong Cô, em đã được chứng kiến từ lần đầu gặp Âu Cơ ở đường Hoàng Diệu, Dalat, tháng 1/1993; kể tiếp nhiều năm sau, cho đến tận nay.

Thuở đó Âu Cơ luôn theo sát cạnh Cô như hình với bóng, nằm ngủ gối đầu trong lòng Cô trong những cuộc vui của mẹ và bạn hữu. Rất nhiều, nhiều hình ảnh hai mẹ con thật xinh đẹp và hạnh phúc em không bao giờ quên được.

Đó là chưa kể hình ảnh Cô và Noel. Ngày đầu tiên em thấy Noel được Bà Ngoại và Cô tắm trong chiếc chậu lớn tại căn nhà Yên Đỗ Sài Gòn, ánh diệu dàng tràn ngập đôi mắt, Cô đã nhìn đứa bé đẹp như một thiên thần. (Ngày đó Noel, đôi mắt thật to, làn da thật trắng...)

*/ Chỉ thế... một chuỗi kỷ niệm quay về... từ khi Noel còn thơ ấu, qua đến thời niên thiếu của Âu Cơ...

Hai đứa con chào đời cách biệt nhau đến 17 năm. Đứa nào cũng tạo CÙNG với tôi một hình ảnh đẹp của tình mẫu tử.

*/ Ngày xưa, tay ôm violon, tay nắm năm ngón nhỏ của Noel trên khắp đầu ghềnh cuối bãi trong cuộc sống phiêu bạt. Có lần tại Dalat, nghe cô bạn Lâm Đồng đưa ra nhận xét:

“Hình ảnh Noel và chị đi cạnh nhau thật đẹp! Nó không phải đứa con, mà lại y như cái bóp cái sắc đất tiền tô điểm thêm cho dáng dấp nghệ sĩ của chị...”

*/ Cái-bóp-cái-sắc-con-traì ngày xưa, từ khi TNH bỏ đi cuối năm 1995, lại trở thành cuốn-sách-cầm-tay-của-mẹ-và-con-gái trong hai góc phòng khách căn nhà ở Mỹ, tại café Tùng, café Nghệ Sĩ Dalat, trên bãi biển Nha Trang đầy nắng; cũng là hình ảnh rất đáng mê trước mắt những người bạn.

*/ Ngày xưa VÌ hạnh phúc Mẹ già mà tôi đành bỏ rơi hạnh phúc chính mình, nhường Noel cho Mẹ. Ngày sau, VÌ hạnh phúc Âu Cơ mà tôi đành lãng quên hạnh phúc riêng tôi.

*/ Trong chuỗi dài của tình mẫu tử trong tâm hồn một người nghệ sĩ, có hai câu chuyện gây nên ấn tượng rất đặc biệt: một, giấc mơ và một, hiện thực.

Ở hiện thực:

“Ngày lễ ThanksGiving 2015, đang ngồi trong phòng Âu Cơ, chợt thấy Noel ló mặt, cất tiếng:

-Hôm nay, ba mẹ con nên ra ngoài ăn cái gì mừng lễ ThanksGiving. Con mời Mẹ và Âu Cơ.”

Âu Cơ nhận lời ngay, bảo tôi:

-Mẹ nên đi ra ngoài. Ở nhà lâu quá rồi. Mình chỉ còn ba mẹ con, nếu không thương nhau thì còn ai thương nữa?”

Cũng mùa lễ ThanksGiving đó, (sao mà đẹp!) tôi nghe Vân San nói:

“Con thề với Mẹ là dẫu Mẹ có chết rồi, con cũng không bao giờ bỏ rơi Âu Cơ!”

Ở giấc mơ:

“Trước ngày con về (tháng 5/2017) và con dâu (tháng 8/2018) được đón từ VN sang Mỹ, một đêm tôi bỗng gặp một giấc mơ kinh khủng. Thấy, tôi đang bị dồn vào góc giường, co rúm người trong sợ hãi, bốn thằng ăn cướp mặt mày bặm trợn đứng chắn ở cửa chính và các góc...; tay súng tay dao dí vào mặt tôi... Tôi ú ớ la hoảng...”

Tỉnh dậy, toát mồ hôi lạnh, tôi tự hỏi: “*Điềm gì đây sẽ xảy ra trong cái gia đình bé nhỏ này?*”

*/ Dù vậy, tất cả các chuyện kể ở khởi đầu phần Năm đều là “chuyện ngày cũ”...

*/ Còn chuyện bây giờ, có bị cơn “đứt ruột” làm cho ủ ê trí não, tiếng đàn rơi rớt, chữ nghĩa lấp ló... thì cũng chỉ là “đoạn trường” phải vượt “qua cầu” một mình thôi! Cái hành động “một mình” học được từ tấm lòng người cha đau

khô trong Le Père Goriot của Balzac. Nỗi cô đơn chịu đựng được rút tĩa từ sự hy sinh cao cả của người cha Jean Valjean trong Les Misérables của Victor Hugo.

*/ Phải chăng cái Nghiệp xảy ra trong hầu hết các gia đình VN (dù ở quê hương hay nơi đất khách) đã KHỎI ĐI từ “cái-Nghiệp-truyền-đời-Tổ-Tông-lưu-lại-50-con-lên-núi-50-con-xuống-biển-xào-xáo-anh-em-phân-chia-máu-mủ?”

Chắc là thế! Cuộc chiến tranh Nam Bắc VN có bàn tay ngoại bang xúi xủ xảy ra trong ¼ thế kỷ là điển hình đậm nét cho nỗi rất đau lòng của bà mẹ Âu Cơ?

SÁU.

*/ Vậy mới nói, những đứa con tinh thần bao giờ cũng VẪN LÀ những đứa con vô cùng dễ thương khi còn được ẵm bồng trong tay mẹ; (có nghĩa rằng chúng “không bao giờ lớn” để PHẢI lệ thuộc cuộc đời và con người mà thay đổi tình thương anh em, nhất là tình thương dành cho mẹ!)

*/ Những đứa con tinh thần của tôi, chẳng cần đến một lần tôi phải nhắc:

“Anh em là ruột là rà,

Vợ chồng như áo cởi ra mấy hồi!”

*/ Tất cả chúng đều “độc thân”, mỗi đứa có một nguyên do, một thời gian cấu tạo khác biệt. Lớn có nhỏ có, mạnh mẽ có dịu dàng có, ngang tàng có nhu thuận có ...; tất đều ngoan ngoãn nằm cạnh nhau trên các giá sách, không đòi hỏi chỗ cao chỗ thấp, hễ mẹ đặt đâu thì đều vui lòng nằm ở đó.

*/ Quan trọng hơn hết chính là điều “chúng VẪN TẠO cho tôi hạnh phúc như khi vừa được tượng hình trong bụng mẹ”. Mấy chục năm sau đọc lại Nước Chảy Qua Cầu, tôi vẫn dễ dàng tìm thấy những bước chân lang bạt ngày xưa. Đọc Nhật Nguyệt Buồn Như Nhau, vẫn hiện ra rõ ràng trước mắt một mẫu người ham sống và dám sống... Hay là, đọc những câu chuyện kể của cái thời “2 giờ 30 sáng thức giậy đi làm; ngồi lại dăm phút nơi phòng khách chờ máy xe nổ, uống vội cốc café, hút nhanh điếu thuốc lá, nhìn mông lung đường vắng, nghe gió lộng ngoài song, cũng nghe rõ từng bước lạnh của Thời Gian trôi đi...” lại thấy hiện nhanh hình ảnh Mẹ già và em gái Kiều My. (“Con thức giậy lúc nào là mẹ thao thức lúc đó cho đến sáng theo bước chân vất vả của con”, lời Mẹ).

*/ Kỷ niệm! Dĩ vãng! Đẹp đến thế, có là điên mới “không nên nhớ”!

BẢY.

*/ Đọc lại đoạn Hỏi & Đáp trong bài phỏng vấn của ký giả Phạm Trần với nhà văn Uyên Thao (Virginia):

+ Hỏi: – Khi ra đến nước ngoài rồi thì anh thấy hoàn cảnh của một nhà văn Việt Nam ở Mỹ như thế nào? Nó có thể giúp cho họ sáng tác như trước được không?

+ Đáp: –Tôi chỉ có thể nói hoàn toàn theo chủ quan của mình thôi. Tôi không biết người khác nghĩ thế nào và đời sống ở hải ngoại đã tác động vào người viết thế nào. Riêng tôi cảm thấy mình như một thân cây bị bứng khỏi mảnh đất của mình, bị vứt xuống một mảnh đất mới mà mình chưa kịp bám rễ. Thành ra là cái thứ lênh chênh. Mà đã là thứ lênh chênh thì tôi nghĩ rằng khó có thể cảm, hay nghĩ cùng với những cái gì chung quanh mình để mà viết, cho nên rất khó.

+ Hỏi: – *Ở hải ngoại đã 27 năm rồi mà người Việt chúng ta chưa có nổi một tác phẩm phản ảnh những đổi thay, lắm khi bằng máu và nước mắt của người Việt tị nạn. Anh nghĩ thế nào?*

+ Đáp: –Theo tôi thì chúng ta đã bị bứt rời khỏi cuộc sống chúng ta. Ở đây là cuộc sống khác cho nên chúng ta chỉ nắm, níu, nhìn lại những cuộc sống cũ một chút xíu thôi. Những cái người ta gọi là “làm văn nghệ” ở đây có lẽ mỗi ngày sẽ nghèo nàn đi và những sáng tác sẽ lênh chênh vì không có gốc rễ, không biết tựa vào đâu cả. Đây là điều tôi nhìn thấy.

+ Hỏi: –*Tại sao lại thế ?*

+ Đáp: –Tôi nghĩ mình bị lạc lõng quá cho nên mình không làm được gì cả. Mình không có ý nghĩ gì chắc chắn, chưa nhìn thấy một vấn đề nào cho rõ rệt. Bản thân tôi chẳng hạn, khi ra đến ngoài này, tôi thấy mình là thứ vừa đui, vừa điếc, vừa què và cả câm nữa. Tôi không thể đi được, không thể nhìn được, không thể nghe được. Rồi cuối cùng tôi câm, vì không thể nói được.

+ Hỏi: –*Xin Anh nói qua về những người Việt làm báo ở Mỹ, cũ cũng như mới.*

+ Đáp: –Phải nói ngay là tôi ít có dịp nhìn lại mọi người để thấy hoạt động của họ như thế nào nên không thể nhận xét chính xác được. Nhưng có một điều là ở đây người ta làm báo vì mưu sinh nhiều hơn. Trước đây làm báo mình vẫn gọi nó là cái “*sứ mạng nghề nghiệp*”. Ở đây sứ mạng nghề nghiệp nhẹ hơn chuyện mưu sinh. Điều đó thấy rất rõ.

+ Hỏi: –*Như vậy thì viễn ảnh của báo chí Việt Nam ở nước ngoài sẽ thế nào ?*

+ Đáp: –Cũng rất khó nói, nhưng tôi thấy có vẻ hơi bi quan bởi vì mình như cái cây mỗi ngày mỗi héo, chứ không thể vươn lên được nữa.

*/ Câu đáp của Uyên Thao:

“Bản thân tôi chẳng hạn khi ra đến ngoài này, thấy mình là thứ vừa đui, vừa điếc, vừa què và cả câm nữa. Tôi không thể đi được, không thể nhìn được, không thể nghe được; rồi cuối cùng tôi câm vì không thể nói được”

cũng chính là cái nhìn riêng tôi, mang nặng tính chất ngậm ngùi cho thân phận những người VN lưu vong, đặc biệt là giới cầm bút, những con người xem trọng phần tâm tư nhiều hơn vật chất.

*/ Từ lâu, tôi vẫn thấy xót xa khi ngẫm nghĩ về những điều như vậy. Sự chao đảo theo cuộc sống “*không có rễ bám*” của những nhà văn nơi đất khách KHÔNG CHỈ xảy ra với người Việt thôi, mà còn là CHUNG của tất cả mọi nhà văn sống cùng hoàn cảnh. Dostoievski đã từng rất đau khổ trong những năm lưu vong Thụy Sĩ; Makxim Gorki cũng từng bị dày vò tâm thức ở thời kỳ 1921-1928 lưu trú trên các nước Âu Châu.

*/ Nhưng, đó là những trường hợp “*tự ý lưu đày*”. (Dostoievski vì “*trốn nợ*”, Makxim Gorki do sức khỏe suy giảm và cũng bởi vỡ mộng theo thời kỳ hậu Cách Mạng 1917 ở Nga);

Còn với những nhà văn VN, “*lưu vong*” đồng nghĩa với sự “*buộc lòng phải bứt rời gốc rễ NẾU vẫn muốn tồn tại sự sống cho cây viết.*” Điều bi thảm là trong việc đánh đổi này, các nhà văn VN hải ngoại vẫn chỉ thấy càng mất mát nhiều hơn!

*/ Ngày bỏ Sài Gòn ra đi, tôi đã cảm biết trong mơ hồ rằng ngón đàn mình sẽ phải rơi vào số phận nghiệt ngã của một lần dứt hẳn tiếng. Cho dù sau đó có gặp được môi trường ban nhạc Daniel thì cũng chỉ là “*lây lắt sống*” chứ không gọi rằng “*đam mê đích thực*” như thời kỳ còn được vẫy vùng trong thế giới âm thanh trên các sân khấu Sài Gòn, Dalat, Nha Trang.

*/ Những ngày cuối cùng ở Âu Châu, những người bạn trong ban nhạc Daniel đã hết lời cản ngăn tôi ý định đi Mỹ. Họ đưa ra nhiều lý do mà lý do lớn nhất là sợ tôi “*gục ngã*” trên một xứ sở nặng nề thực tế, con người chỉ chú tâm trên hết là phần vật chất.

Theo câu nói của một người bạn, “*Cô hãy du lịch một chuyến sang Mỹ trước rồi hẵng tính đến chuyện có nên định cư hay không*”, tôi đã trả lời: “*Với anh, một chuyến đi Mỹ được xem như một lần du lịch, bởi chỉ cần một cái vé máy bay, anh có thể tìm về cái nơi anh đã từ giã. Còn tôi, quê hương đã mất, tôi không có quyền du lịch hay chọn lựa. Phải là đi tới và đi tới mãi trong những phần đất mà mình nhắm rằng ‘sống được’ cho chính mình và các người thân.*”

*/ Thì sự “*sống được*” trong mấy mươi năm ở Mỹ chỉ giải quyết chút nào trên mặt nổi vật chất, còn mặt chìm tâm tư (biểu tượng qua *đam mê âm nhạc*) thì kể như tuyệt hẳn.

Một nửa linh hồn đã mất, trong mấy mươi năm, lúc nào tôi cũng cứ vật vờ như kẻ mộng du mãi đi tìm cái bóng người tình nghệ thuật. Nếu không được Thượng Đế đoái hoài mà ban cho cây viết, hẳn rằng tôi không còn tồn tại. Nếu không trút ra hết mọi tâm tư riêng bằng chữ nghĩa, chắc chắn là “*một sự sống đích thực*” đã không lưu lại trong tôi.

*/ Có thể rằng tôi SAI trong cái nhìn về một đại quốc có nền văn minh cơ khí rất cao; nhưng thật, tôi vẫn tin điều, nước Mỹ là nơi dung thân tốt đẹp cho các nhà khoa học, chính trị gia, các kỹ thuật gia, máy móc gia, thương mại gia, địa ốc gia, vật chất gia,... chứ KHÔNG PHẢI cho “*những nhà văn, nghệ sĩ đến từ các phương trời LA*”.

(Cái thời nữ văn sĩ Goerge Sand bỏ cuộc sống sung túc ở đồng quê Nohah để đổi lấy “cuộc sống nhà văn ở Paris chỉ cần xấp giấy trắng và cây bút chì trong tay, ăn bánh mì đen, ngủ trên gác mái chuồng chim”,... đã qua lâu lắm rồi!)

*/ Ở Mỹ, con người chỉ là cái máy trong guồng quay không ngừng của cái đồng hồ vĩ đại. Mọi thứ phải được tính toán chi li từng giây phút để cung ứng cho những gì THUỘC VỀ vật chất. Phần tâm tư họa hoàn mới có chỗ trong đời sống. Mà, một nhà văn, điều tiên quyết để thành hình tác phẩm chính là độ dày của sự SỐNG. Sống với người và sống cả với chính mình. Sống trên cụ thể thực tế lẫn trong chiều sâu tâm tưởng.

*/ Trong xứ sở này, “sống với chính mình” rõ ràng khó thể tìm thấy. Con người không được một lúc nào rảnh rỗi nghiền ngẫm nội tâm, suy tư thân phận, làm sao làm nảy bật ra trong óc những chủ đề lớn của nghệ thuật, văn chương cho được?

*/ Điều vừa viết ở trên đã là vấn nạn chung của giới nhà văn trên toàn nước Mỹ, đặc biệt là nhà văn VN.

*/ Phần tôi, dù không thể chối rằng tôi đã phải đánh đổi gần như trọn vẹn một mái ấm gia đình (điều mà bất cứ người đàn bà nào cũng mơ ước) mới giữ cho tròn cây viết, thì trường hợp tôi cũng có thể GỌI LÀ CÁ BIỆT so với các nhà văn “*trưởng thành chữ nghĩa từ ngay trong lòng đất mẹ kéo dài cuộc sống lưu vong ra tới hải ngoại*”. (Quê Hương, chất dung dưỡng tinh thần đã không còn rễ bám!)

*/ Ngẫm lại câu đáp của Uyên Thao, dầu chua xót, nhưng có thể được nhìn như THỰC TRẠNG CHUNG của hầu hết các nhà văn VN THẾ HỆ TRƯỚC. Với lớp đi trước, Quá Khứ vẫn là một yếu tố quan thiết để có thể làm nên những tác phẩm. Nhưng cái quá khứ này, giờ đây chỉ được hoài niệm THEO những gì đã mất, những gì đã vĩnh viễn trôi qua, mà KHÔNG PHẢI là nền tảng vun đắp cho cái hậu kỳ bao gồm Hiện Tại và một Tương Lai đi tới.

Không trách được khi mà với sự bắt đầu cho cái hậu kỳ đó, đa số lớp nhà văn VN lưu vong đều ở vào cái tuổi đã về chiều! (Riêng ở điểm này, càng nghĩ càng thấy “căm thù” bọn chớp bu Cộng Sản Bắc Việt với sự cưỡng chiếm toàn thể Miền Nam ngày 30/4/1975 đây thống hận!)

Bây giờ (ở Mỹ) sự đấu tranh với cuộc sống thực tế KHÔNG PHẢI cho chính thể hệ nhà văn đi trước nữa, MÀ LÀ cho vợ con, hoặc những người thân chung quanh họ.

Bất cứ ai cũng có chữ VÌ (kẻ khác) đi sau khi làm một hành động nào đó. Và vật chất lại là thứ dễ lôi cuốn con người, một khi đã bị lặn vào vòng quay của nó, KHÓ ai có ĐỦ năng lực tự mình thoát bung ra.

TÁM.

*/ Trong lớp hòa âm sáng thứ Bảy July 4/2020 vừa qua, lúc nghỉ giải lao, tôi nói với Vân Anh và Chris:

“Trước khi qua đời ở cái tuổi 43, cha cô đã nài xin mẹ cô ‘*Ráng nuôi các con cho tới Trung Học đệ nhất cấp; sau này chúng có đi đạp cyclo cũng được nể trọng*’. Vậy mà vượt cao hơn rất nhiều so với điều nài xin khiêm nhường đó,

mẹ cô đã thành tựu mỹ mãn lời hứa với người đã chết. Chẳng đứa nào trong đám chị em cô là không đạt thành quả học thức và tư cách –nhất là tư cách-, để chẳng làm hổ danh Cha và phụ rầy tấm lòng Mẹ.”

Hai người học trò im lặng.

Tôi tiếp:

“Cô không phải người hoài cổ, mà chính là hoài cái Đẹp của thời cổ. Đời xưa, chỉ cần một lời hứa với nhau là đủ; còn ngày nay, biết bao luật lệ đặt ra, con người mãi mê chém giết lẫn nhau vì hai chữ luật lệ. Điểm khác biệt cô luôn luôn đề cập về hai thời Xưa - Nay chính là ở đó.”

Cậu học trò gật đầu:

“Nhiều lắm trong xã hội Mỹ cô à, cha mẹ chưa qua đời đã bị con cái mưu toan giết chết để giành giật của cải.”

CHÍN.

*/ Những lời viết lung tung cũng làm quên được cơn “đoạn trường” trong vài tiếng đồng hồ. Cảm ơn Chử Nghĩa!

*/ Phải là “đã qua cầu rồi” thì mới ngẫm ra rõ ràng cái “đoạn trường” kẻ khác từng trải.

Hôm 20 tháng 5/2020 vừa qua, trên trang Facebook, nhận message Lộ (“đứa học trò” người Thượng ở Dalat), đọc mà thấy rất vui trong bụng:

“Gia đình con có thêm đứa nữa. Mùa dịch này kiếm việc làm khó lắm. Kiếm việc không ai nhận, mà tiếp tục làm rầy nhà mình thì không biết khi nào mới hết dịch. Cuộc sống vô cùng chật hẹp. Giờ có gia đình, con mới hiểu được công lao Bố Mẹ đã nuôi cho khôn lớn, vất vả thế nào cô ạ. Công lao đó, đâu có đáp trả cũng không bao giờ đủ với tình thương vô bờ bến đã nhận từ Bố Mẹ.

Con cũng nhớ hoài những kỷ niệm đồng hành theo Cô và Âu Cơ trên khắp Dalat, Nha Trang. Một ngày nào, con mong gặp lại Cô.

Giờ con chỉ cầu xin ơn trên cho gia đình nhỏ của con đủ ăn là hạnh phúc lắm rồi!

Nhớ Cô nhiều. Nếu Cô về VN, xin gọi điện thoại cho con, con rất sẵn lòng.”

*/ Vui, là vì, Lộ, một đứa người Thượng chào đời năm 1986, trình độ học vấn chỉ đến lớp Bảy, bây giờ mới ngoài 30, lại đang sống trong chế độ Cộng Sản hà khắc, mà VÃN giữ được “cái học thời cũ” ru2t từ nê nếp một gia đình Thượng thuần túy (và từ cả “những điều quý báu học nơi Cô -lời Lộ- trong những mùa hè đi chơi cùng Cô và Âu Cơ”.)

KHÔNG kể rằng người Kinh hay người Thượng; học nhiều hay học ít; lớn hay nhỏ tuổi; ở Mỹ hay đang cư trú nơi hang cùng nường rầy ngõ tận núi đồi vùng Dassar Dalat; mà PHẢI kể rằng “viên ngọc nào ném ra, dù nhỏ đến đâu, sớm hay muộn cũng có người hữu duyên mà nhặt.”

*/ Thêm nữa, là điều “*Có muốn ném hay không*” một viên ngọc quý BẰNG tấm lòng chân thật theo một 6mục đích tốt, chứ không phải “*tiếng dội mang âm hưởng ra sao*” sau khi viên ngọc đã được ném ra.

*/ Câu chuyện phiếm thầy trò ở Mỹ hôm thứ Bảy vừa qua được tôi kết thúc bằng lời tự thú:

“Cũng may cô không có cái nhìn ngang ngửa nên không bị vật chất quá đà lôi cuốn. Cô chỉ RÁNG làm cho tròn vai trò nào đã nhận trong cuộc sống. (Cười) Cô giống như người đưa đò; từng lớp học trò đều là những khách sang sông, một con sông sâu (bởi vì tất cả đều CHƯA biết lội). Khách đến bờ rồi thì cứ thẳng đường biệt. Còn người lái đò vẫn đậu lại bên, chờ đưa tiếp những vị khác qua sông (cho đến lúc sức mỗi hơi tàn mới thôi).”

Không biết hai người học trò, lớn lên tại Mỹ, nhuần nhuyễn văn hóa và cung cách sống ở Mỹ, có THẨM được CHIỀU SÂU theo một hình ảnh đơn giản mà rất buồn (lại rất khiêm nhường) tôi đã đưa ra?

Không biết... Và cũng không muốn biết!

Trần Thị Bông Giấy

(Bài kết thúc tại San Jose, thứ Tư July 8/2020 lúc 8:38 PM).

[]